

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

*Bản án số: 200/2018/HS-ST
Ngày: 05/9/2018.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa:* Bà NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông ĐỖ ANH DŨNG
Ông NGUYỄN ĐỨC ĐẸP
- * *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà TRẦN THÚY OANH - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.*
- * *Đại diện VKSND thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*
Ông NGUYỄN THANH BÌNH - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 270/2018/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **NGUYỄN VĂN P** - sinh năm 1994
Nơi ĐKNKTT: 90/3 Đ, P, Nha Trang, Khánh Hòa.
Chỗ ở: 90/3 Đ, P, Nha Trang, Khánh Hòa.
Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Cha: Nguyễn Văn V – Sinh năm: 1969.
Mẹ: Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1970
Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giam: 22/6/2017. Có mặt tại phiên tòa.

2/ **PHẠM TUẤN N** – Sinh năm: 1996
Nơi ĐKHKT: Hẻm 406 L, P, Nha Trang, Khánh Hòa.
Nơi cư trú: Hẻm 406 L, P, Nha Trang, Khánh Hòa.
Cha: Phạm Tuấn K – Sinh năm: 1957.
Mẹ: Phùng Thị Y – Sinh năm: 1971.
Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giam: 22/6/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Trần Thúy V – Sinh năm: 1993
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, Tiền Giang. Vắng mặt.
2/ Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1980
Địa chỉ: P48 – C13 Khu tập thể K, quận Đ, Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Chu Thị N H – Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: 21 T, P, Nha Trang, Khánh Hòa. Vắng mặt.

2/ Đặng Thị Ánh N – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: 74 Q, L, Nha Trang, Khánh Hòa. Vắng mặt.

3/ Nguyễn Đức T – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ 4, P T, V, Nha Trang, Khánh Hòa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4/ Nguyễn Minh T – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: 347 L, P, Nha Trang, Khánh Hòa. Vắng mặt.

5/ Hồ Tấn P – Sinh năm: 1988

Địa chỉ: 107 L, H, P, Nha Trang, Khánh Hòa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6/ Phạm Tuấn K – Sinh năm: 1957

Địa chỉ: Hẻm 406 L, P, Nha Trang, Khánh Hòa. Có mặt.

7/ Nguyễn Văn V – Sinh năm: 1969

Địa chỉ: 90/3 Đ, P, Nha Trang, Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30 ngày ngày 06/6/2017, Phạm Tuấn N rủ Nguyễn Văn P đi nhậu tại quán vịt lộn trên đường Y. Trong quá trình nhậu, cả hai bàn nhau sau khi nhậu thì đi cướp giật.

Đến khoảng 21h30 cùng ngày, sau khi tính tiền nhậu xong. Phạm Tuấn N điều khiển xe moto Air Blade BKS 79N2 – 186.67 chở Nguyễn Văn P chạy lòng vòng xem có người nào sơ hở thì cướp giật. Khi đi đến trước số nhà 75A N, T, Nha Trang thì cả hai phát hiện chị Trần Thúy V đang đi bộ trên vỉa hè, trên tay cầm một ba lô. Thấy vậy, N điều khiển xe áp sát lại gần chị V, P ngồi sau giật lấy ba lô, sau khi giật được, N điều khiển xe bỏ chạy về hướng đường T. Đến trước số nhà 1A H, P thì dừng lại, lục ba lô phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Prime, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s và 1.000.000đ. Số tài sản này, P và N bỏ trong cốp xe, tiếp tục đi cướp giật tài sản.

Đến khoảng 22h30, N và P phát hiện chị Nguyễn Thị H đang ngồi cùng với con gái trên một xe xích lô đi dạo trên đường T, trên vai chị H có đeo một túi xách. Thấy vậy, N và P đi theo tìm cơ hội để cướp giật túi xách. Khi xe xích lô đến trước số nhà 23 H, L, Nha Trang thấy có cơ hội, N điều khiển xe áp sát lại gần chị H, P ngồi sau giật chiếc túi xách. Sau khi P giật được túi xách, N điều khiển xe bỏ chạy về đại lộ N, cả hai lục trong túi xách có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 256Gb; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 64Gb và 40.000.000đ.

N, P chia nhau số tiền cướp giật được của hai vụ, mỗi người được 20.500.000đ, còn 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 256Gb, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 - 64Gb; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s N đem bán cho Hồ Tấn P với giá 9.800.000đ. N chia cho P 1.500.000đ, còn 1 điện thoại di động J7 Prime P sử dụng.

Số tiền N được chia đã mua 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus giá 14.800.000đ; mua 01 điện thoại Nokia 1202 giá 350.000đ, còn lại tiêu xài cá nhân. Còn 8.500.000đ thì cất giấu. Số tiền P được chia thì tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua 3 điện thoại của N, Hồ Tấn P bán cho Nguyễn Đắc T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 256Gb giá 17.800.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 64Gb giá 5.800.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s P giữ để sử dụng.

Sau khi mua điện thoại của P, Tân bán 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 256Gb cho Đặng Thị Ánh N giá 18.100.000đ; N bán lại cho Chu Thị N Hiền giá 19.500.000đ, còn 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 64Gb Tân bán cho Nguyễn Minh T giá 6.200.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 203 ngày 06/7/2017 kết luận giá trị 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s là 4.241.500đ; 1 điện thoại di động J7 Prime là 5.271.200đ; ba lô bằng da có chữ MGM Mei Gao Mei G1987 là 180.000đ. Tổng giá trị là 9.692.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 12/01/2018 kết luận giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 256Gb là 22.070.800đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 64Gb là 5.603.400đ. Túi xách màu nâu vàng không đủ thông tin không xác định. Tổng giá trị là 27.674.200đ. Tổng giá trị hai lần định giá là 37.339.000đ. Tổng giá trị tài sản P, N cướp giật tổng cộng là 78.339.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 218/CT-VKS ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP Nha Trang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P và Phạm Tuấn N về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Thành phố Nha Trang đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Phạm Tuấn N từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, những người bị hại và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong vụ án này đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn P và Phạm Tuấn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P và Phạm Tuấn N thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại, dùng xe máy phân khối lớn nhanh chóng chiếm đoạt tài sản rồi tẩu thoát. Hành vi đó thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

1/ **Đối với bị cáo Nguyễn Văn P**: Mặc dù đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo là người rủ rê bị cáo N phạm tội; là người trực tiếp ngồi sau xe máy cướp giật tài sản của người bị hại; phạm tội với tổng giá trị tài sản là 78.339.000đ nên mức án cần phải cao hơn bị cáo N là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, toàn bộ tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; gia đình cũng đã nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả và được người bị hại Nguyễn Thị H làm đơn bãi nại; chưa tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Mặt khác, bản thân bị cáo trước đây đã có thời gian tham gia trong Quân đội nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nói trên cho bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

Đối với bị cáo Phạm Tuấn N: Với vai trò là người điều khiển xe máy để tạo điều kiện cho bị cáo P cướp giật tài sản của bị hại; phạm tội với tổng giá trị tài sản là 78.339.000đ nên cũng cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, toàn bộ tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; bị cáo cũng đã vận động gia đình nộp tiền tại cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả và được người bị hại Nguyễn Thị H làm đơn bãi nại; chưa tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Mặt khác, bản thân bị cáo trước đây đã có thời gian tham gia trong Quân đội nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nói trên cho bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo. Ngoài ra, bị cáo là người bị bị cáo P rủ rê, phạm tội nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt khởi điểm cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Đối với 03 vụ cướp giật tài sản P đã khai thêm và số tài sản bị thu giữ N khai liên quan đến các vụ cướp giật khác. Tòa đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để làm rõ các vấn đề nêu trên. Cơ quan điều tra – Công an Thành phố Nha Trang đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được bị hại. Đồng thời, các bị cáo đều cho rằng do tinh thần

không được ổn định nên lời khai không đúng. Do đó, chưa có đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi mua điện thoại của Hồ Tấn P nhưng P không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì các bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đã giải quyết với nhau về phần dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị hại và người liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tuấn K và Nguyễn Văn V đều không có yêu cầu đối với các bị cáo nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[4] Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ đồ vật sau:

- 1/ 01 điện thoại di động hiệu Lenovo
- 2/ 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Prime
- 3/ 01 máy ảnh hiệu Canon
- 4/ 01 máy ảnh hiệu Sony
- 5/ 04 ví da
- 6/ 01 gậy chụp hình
- 7/ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen
- 8/ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202
- 9/ 01 ví da màu nâu đen
- 10/ 01 thẻ ATM mang tên Phạm Tuấn N
- 11/ 01 xe máy hiệu Honda Air Black BKS 79N2 – 186.67.
- 12/ Số tiền 13.370.000đ tiền Việt Nam.

Xét thấy:

1/ Đối với 01 xe máy hiệu Honda Air Black BKS 79N2 – 186.67 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo N. Bị cáo N đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

2/ Đối với số tiền 13.370.000đ tiền Việt nam: Trong đó có 370.000đ (ba trăm bảy mươi nghìn đồng) là tài sản của bị cáo N không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo N.

Đối với 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) là tiền của ông Hồ Tấn P nên cần tuyên trả lại cho ông P.

3/ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Lenovo là tài sản của bị cáo P không liên quan đến vụ án này nên cần tuyên trả lại cho bị cáo P.

Các tài sản còn lại là những đồ vật, tài sản của bị cáo N không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo N.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn P và Phạm Tuấn N mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P và Phạm Tuấn N phạm tội: “**Cướp giật tài sản**”.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, 2 điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn P và Phạm Tuấn N.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P **03 (ba) năm 03 (ba)** tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 22/6/2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn N **03 (ba)** năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 22/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tuấn K và Nguyễn Văn V đều không có yêu cầu đối với các bị cáo nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tuyên tịch thu sung công quỹ 01 xe máy hiệu Honda Air Black BKS 79N2 – 186.67.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn N các đồ vật sau:

1/ 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Prime

2/ 01 máy ảnh hiệu Canon

3/ 01 máy ảnh hiệu Sony

4/ 04 ví da

5/ 01 gậy chụp hình

6/ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen

7/ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202

8/ 01 ví da màu nâu đen

9/ 01 thẻ ATM mang tên Phạm Tuấn N

10/ Số tiền 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động hiệu Lenovo

- Trả lại cho Hồ Tấn P 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) tiền Việt Nam.

Tất cả các vật chứng trên đều theo biên bản giao nhận vật chứng được lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang với Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang ngày 08/6/2018 và giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước thành phố Nha Trang ngày 25/5/2018 và ngày 10/7/2018.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn P và Phạm Tuấn N mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự Pc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Toà án nhân dân Tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND Tp.Nha Trang;
- Công an Tp.Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp.Nha Trang;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy